

PHỤC LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC TRỰC THUỘC 07 PHƯỜNG (MỚI)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2025 của UBND thành phố)

TT	Tên trường/phường	Ghi chú
1	2	3
	PHƯỜNG HẠC THÀNH	
1	MN 27-2	
2	MN Ba Đình	
3	MN Điện Biên	
4	MN Đông Hải	
5	MN Đông Hương	
6	MN Đông Sơn	
7	MN Đông Thọ A	
8	MN Đông Vệ	
9	MN Hoa Mai	
10	MN Lam Sơn	
11	MN Ngọc Trạo	
12	MN Phan Đình Phùng	
13	MN Phú Sơn	
14	MN Tân Sơn	
15	MN Trường Thi A	
16	MN Trường Thi B	
17	TH Ba Đình	
18	TH Điện Biên 1	
19	TH Điện Biên 2	
20	TH Đông Hải 1	
21	TH Đông Hải 2	
22	TH Đông Thọ	
23	TH Đông Vệ 1	
24	TH Đông Vệ 2	
25	TH Hoàng Hoa Thám	
26	TH Lê Văn Tám	
27	TH Lý Tự Trọng	
28	TH Minh Khai 1	
29	TH Minh Khai 2	
30	TH Nguyễn Văn Trỗi	
31	TH Tân Sơn	
32	TH Đông Hương	
33	TH Trần Phú	
34	THCS Cù Chính Lan	
35	THCS Điện Biên	
36	THCS Đông Hải	
37	THCS Đông Hương	
38	THCS Lê Lợi	
39	THCS Lý Tự Trọng	
40	THCS Minh Khai	
41	THCS Nguyễn Văn Trỗi	

TT	Tên trường/phường	Ghi chú
42	THCS Quang Trung	
43	THCS Trần Mai Ninh	
44	THCS Trần Phú	
45	THCS Tân Sơn	
	PHƯỜNG QUẢNG PHÚ	
1	MN Quảng Cát	
2	MN Quảng Đông	
3	MN Quảng Hưng	
4	MN Quảng Phú	
5	MN Quảng Tâm	
6	MN Quảng Thành	
7	MN Quảng Thịnh	
8	TH Quảng Cát	
9	TH Quảng Đông	
10	TH Quảng Hưng	
11	TH Quảng Phú	
12	TH Quảng Tâm	
13	TH Quảng Thành	
14	TH Hermann Gmeiner	
15	TH Quảng Thịnh	
16	THCS Quảng Cát	
17	THCS Quảng Đông	
18	THCS Quảng Hưng	
19	THCS Quảng Phú	
20	THCS Quảng Tâm	
21	THCS Quảng Thành	
22	THCS Quảng Thịnh	
	PHƯỜNG ĐÔNG QUANG	
1	MN Đông Quang	
2	MN Đông Văn	
3	MN An Hưng	
4	MN Quảng Thắng	
5	MN Đông Vinh	
6	MN Đông Yên	
7	MN Đông Phú	
8	MN Đông Nam	
9	TH Đông Quang	
10	TH Đông Văn	
11	TH Đông Hưng	
12	TH Quảng Thắng	
13	TH&THCS Đông Vinh	
14	TH&THCS Đông Yên	
15	TH&THCS Đông Phú	
16	TH&THCS Đông Nam	
17	THCS Đông Quang	
18	THCS An Hoạch	
19	THCS Quảng Thắng	

TT	Tên trường/phường	Ghi chú
20	THCS Đông Văn	
	PHƯỜNG ĐÔNG SƠN	
1	MN Đông Tân	
2	MN Đông Hoàng	
3	MN Đông Hoà	
4	MN Đông Khê	
5	MN Đông Anh	
6	MN Đông Thịnh	
7	MN Đông Minh	
8	MN Đông Ninh	
9	MN 25-6	
10	TH Đông Tân	
11	TH Lê Thế Long	
12	TH Đông Ninh	
13	TH&THCS Đông Hoàng	
14	TH&THCS Đông Hoà	
15	TH&THCS Đông Khê	
16	TH&THCS Đông Anh	
17	TH&THCS Đông Thịnh	
18	TH&THCS Đông Minh	
19	THCS Nguyễn Chích	
20	THCS Đông Tân	
21	THCS Đông Ninh	
	PHƯỜNG ĐÔNG TIỀN	
1	MN Đông Thanh	
2	MN Đông Tiến	
3	MN Đông Lĩnh	
4	MN Thiệu Khánh	
5	MN Thiệu Vân	
6	MN Thiệu Châu	
7	MN Thiệu Giao	
8	MN Thiệu Tân	
9	TH Đông Tiến	
10	TH Đông Lĩnh	
11	TH Thiệu Khánh	
12	TH&THCS Thiệu Vân	
13	TH&THCS Đông Thanh	
14	TH&THCS Thiệu Châu	
15	TH&THCS Thiệu Giao	
16	TH&THCS Thiệu Tân	
17	THCS Đông Tiến	
18	THCS Đông Lĩnh	
19	THCS Thiệu Khánh	
	PHƯỜNG HÀM RỒNG	
1	MN Thiệu Dương	
2	MN Hàm Rồng	
3	MN Đông Cương	

TT	Tên trường/phường	Ghi chú
4	MN Nam Ngạn	
5	MN Đông Thọ B	
6	TH Đông Cương	
7	TH Hàm Rồng	
8	TH Nam Ngạn	
9	TH Nguyễn Bá Ngọc	
10	TH Thiệu Dương	
11	THCS Thiệu Dương	
12	THCS Đông Cương	
13	THCS Đông Thọ	
14	THCS Hàm Rồng	
15	THCS Nam Ngạn	
	PHƯỜNG NGUYỆT VIÊN	
1	MN Hoàng Anh	
2	MN Hoàng Đại	
3	MN Hoàng Long	
4	MN Hoàng Lý	
5	MN Hoàng Quang	
6	MN Tào Xuyên	
7	TH Hoàng Anh	
8	TH Hoàng Đại	
9	TH Hoàng Long	
10	TH Hoàng Quang	
11	TH Tào Xuyên	
12	THCS Hoàng Đại	
13	THCS Hoàng Quang	
14	THCS Long Anh	
15	THCS Tào Xuyên	

(PL này có 157 trường)

